



Công Ty Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam

Yuanta
Securities Vietnam

www.yuanta.com.vn

We Create **Fortune**



BÁO CÁO VĨ MÔ T2/2020 & TRIỂN VỌNG TTCK T3/2020

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối KHCN YSVN



2020

Macroeconomics Stock market

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 02/2020

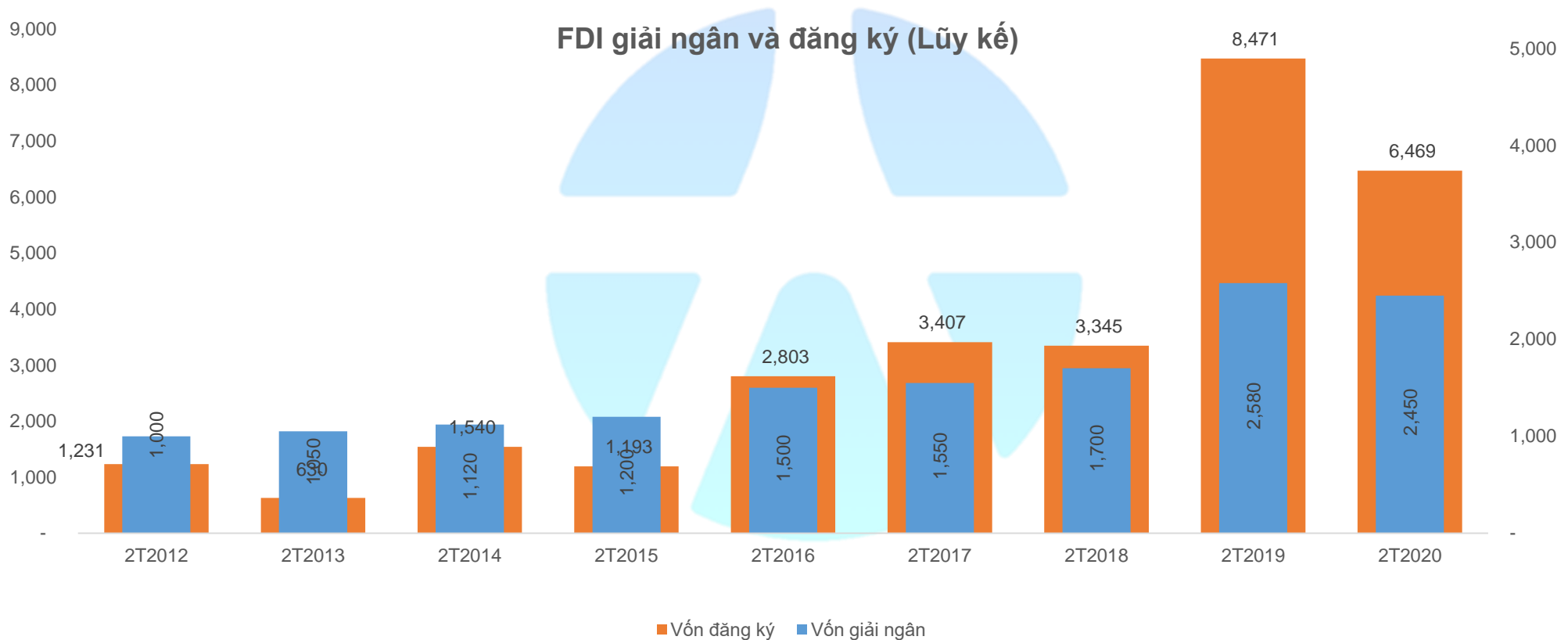
- 01 FDI giảm mạnh trong tháng 2/2020
- 02 Xuất nhập khẩu giảm nhẹ
- 03 CPI giảm nhẹ so với tháng trước
- 04 Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ
- 05 Tỷ giá tăng cao trong khi lãi suất giảm ở một số lĩnh vực
- 06 Giá vàng tăng cao và chênh lệch mua-bán lớn

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 03/2020

- 07 Diễn biến thị trường trong tháng 02
- 08 Giao dịch khối ngoại trong tháng 02
- 09 Triển vọng TTCK trong tháng 03
- 10 Nhóm ngành và cổ phiếu tăng trưởng

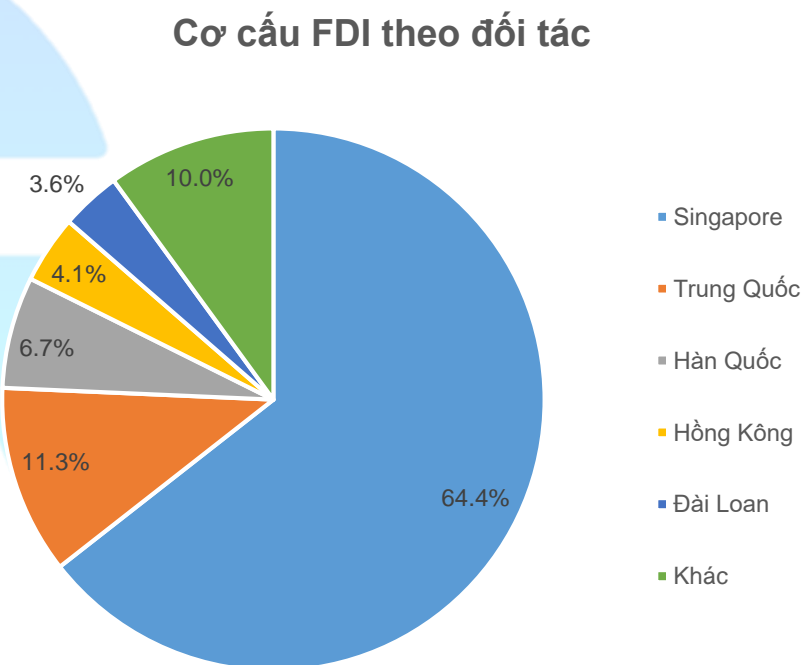
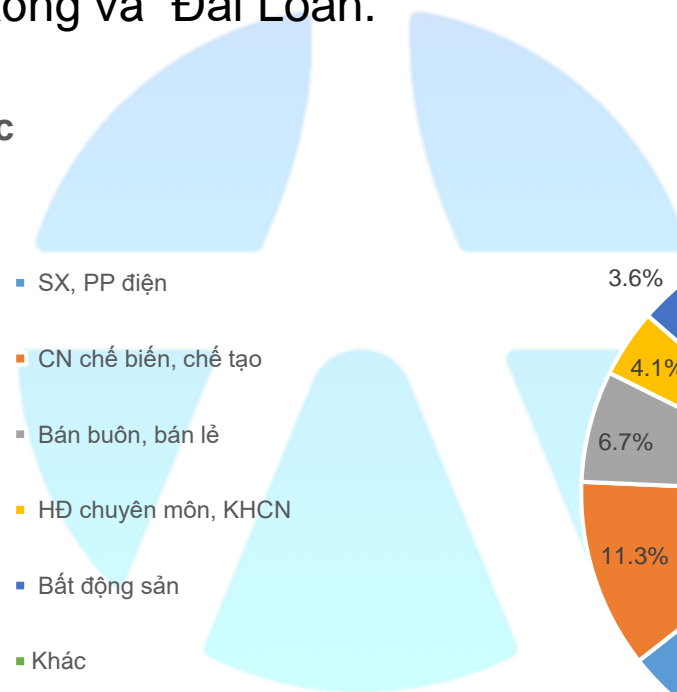
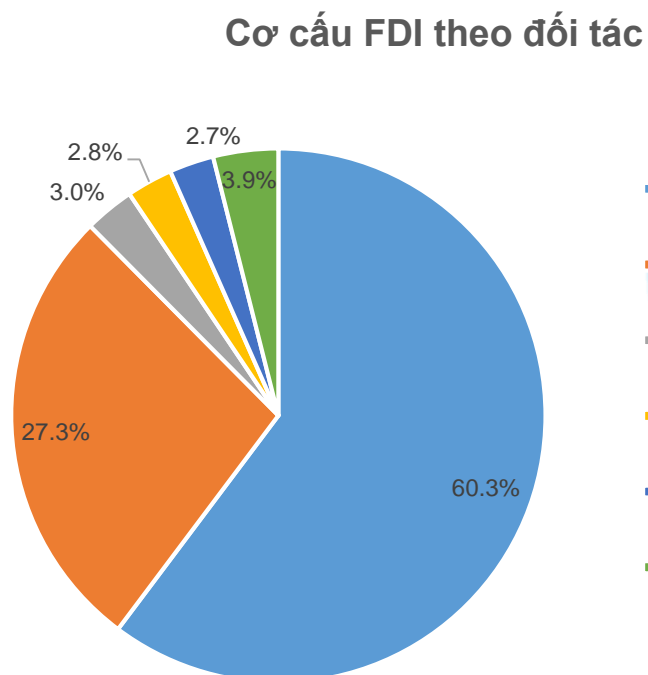
1. FDI giảm mạnh trong tháng 2/2020

- Tính cả vốn cấp mới, tăng thêm và góp vốn cổ phần, tổng vốn đăng ký 2 tháng đầu năm chỉ đạt 6.47 tỷ USD, bằng 76.4% so với cùng kỳ 2019. Nếu không tính tới dự án khí hóa lỏng 4 tỷ USD trong tháng 1 thì FDI 2 tháng đầu năm chỉ bằng 29.1%% so với cùng kỳ.



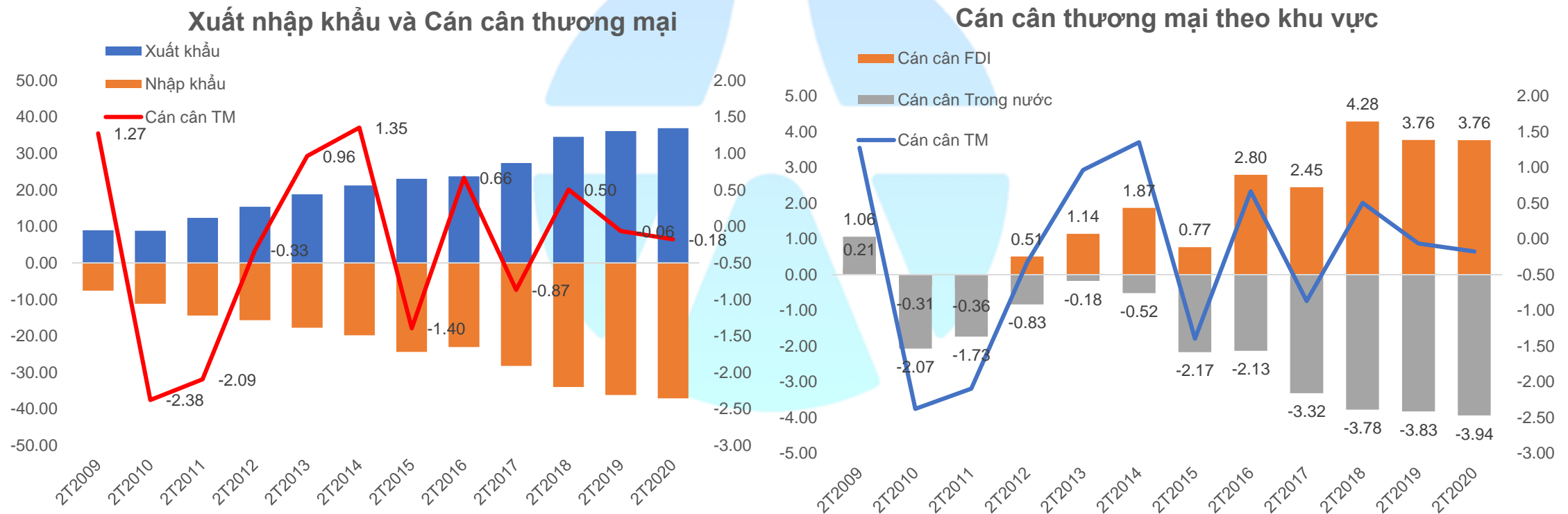
1. FDI giảm mạnh trong tháng 2/2020

- Tính từ đầu năm 2020 đã có 500 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn trung bình 10 triệu USD/ dự án.
- Về đối tác đầu tư, Singapore dẫn đầu với số vốn đầu tư 4.12 tỷ USD chiếm 64.4%, tiếp đến là Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan.



2. Cán cân thương mại 2 tháng đầu năm thậm hụt nhẹ




- Trong tháng 2/2020 kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 37.1 tỷ USD, giảm 2.6% so với tháng trước.
- Lũy kế từ đầu năm tổng kim ngạch đạt 74 tỷ USD, tăng 2.4% so với cùng kỳ 2019. Cán cân thương mại thâm hụt 0.18 tỷ USD do cán cân thương mại trong nước tiếp tục thâm hụt ngày càng lớn.






2. Xuất nhập khẩu không biến động nhiều

- Xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện tăng mạnh 64.7% so với tháng trước đạt mức 4.2 tỷ USD. Mặt hàng nhập khẩu lớn nhất trong tháng là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt mức 4.4 tỷ USD.
- Mặc dù việc xuất khẩu rau quả bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng xét trên quy mô các mặt hàng xuất khẩu thì Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 10 tỷ USD (giảm 0.4% so với cùng kỳ), tiếp đến là Hàn Quốc và khu vực ASEAN.

Top 3 mặt hàng xuất khẩu T2/ 2020

	Điện thoại các loại và linh kiện	4.2 tỷ USD	↑	64.7%
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	2.7 tỷ USD	↑	3.8%
	Hàng dệt, may	2.1 tỷ USD	↓	21.2%

Top 3 mặt hàng nhập khẩu năm T2/ 2020

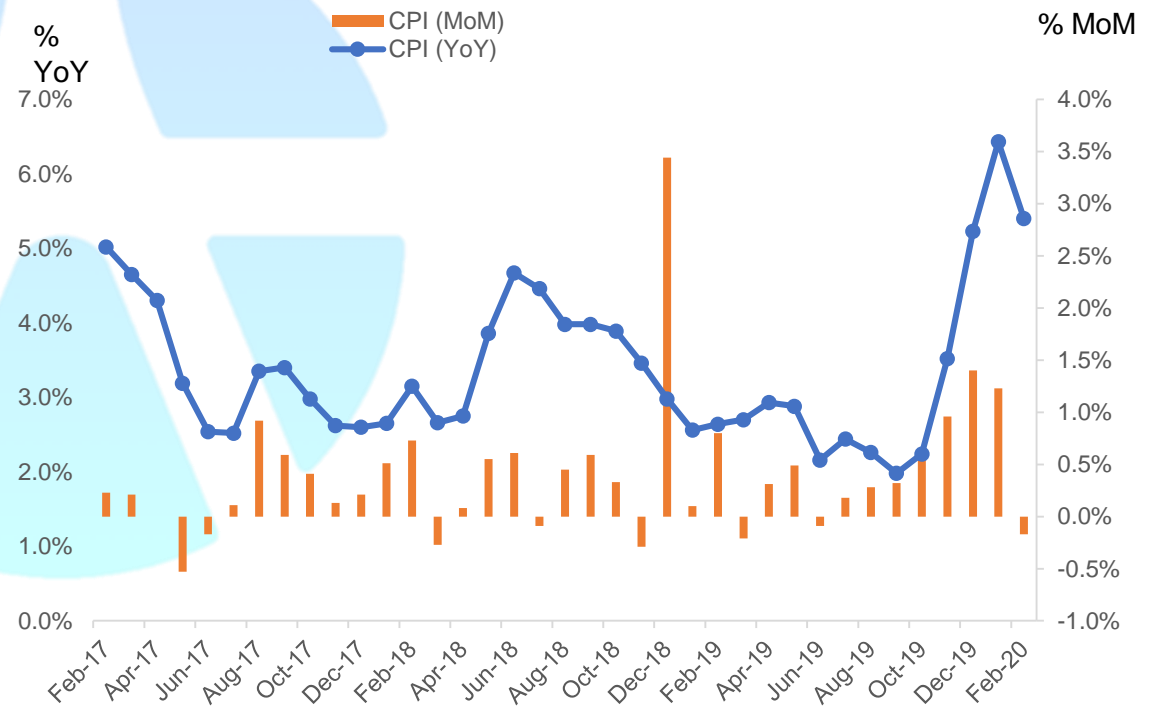
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	4.4 tỷ USD	↑	20.5%
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng	2.5 tỷ USD	↓	21.9%
	Điện thoại các loại và linh kiện	1 tỷ USD	↓	4.8%



3. CPI giảm nhẹ so với tháng trước

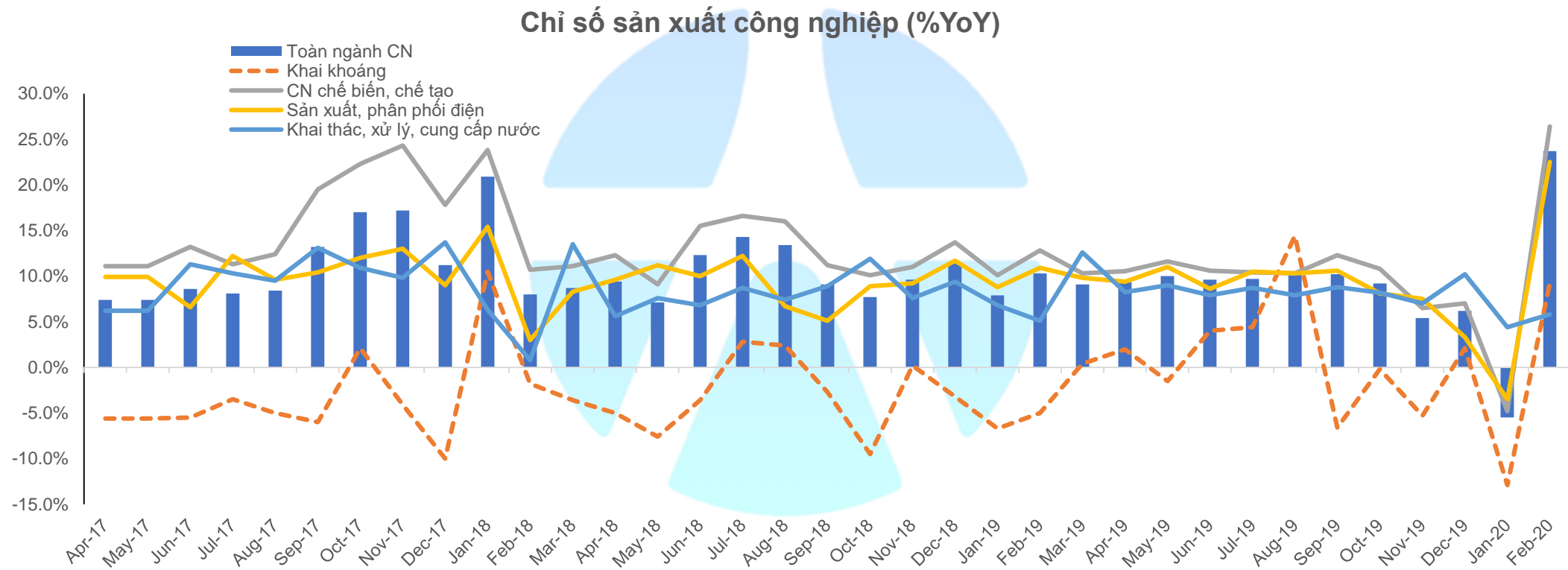
- CPI tháng 2/2020 giảm nhẹ **0.17%** so với tháng trước nguyên nhân là do nhu cầu tiêu dùng sau dịp tết giảm, cùng với đó là việc nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu và ảnh hưởng của Covid-19 khiến nhóm ngành giao thông giảm 2.5%, ngành văn hóa, giải trí, du lịch giảm 0.43%, đồ uống và thuốc lá giảm 0.28%.
- Một số ngành hàng tăng giá như dịch vụ ăn uống (+0.26%), thuốc và dịch vụ y tế (+0.13%), thiết bị đồ dùng gia đình (+0.08%)

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	5.40%	-0.17%	5.92%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	9.32%	0.26%	10.13%
Đồ uống và thuốc lá	1.59%	-0.28%	1.92%
May mặc, mũ nón, giày dép	1.17%	-0.13%	1.30%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.53%	-0.03%	5.91%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.27%	0.08%	1.36%
Thuốc và dịch vụ y tế	3.26%	0.13%	3.20%
Giao thông	4.64%	-2.50%	6.07%
Bưu chính viễn thông	-0.66%	-0.05%	-0.65%
Giáo dục	4.65%	0.04%	4.38%
Văn hoá, giải trí và du lịch	0.53%	-0.43%	1.08%
Hàng hoá và dịch vụ khác	3.42%	0.17%	3.58%



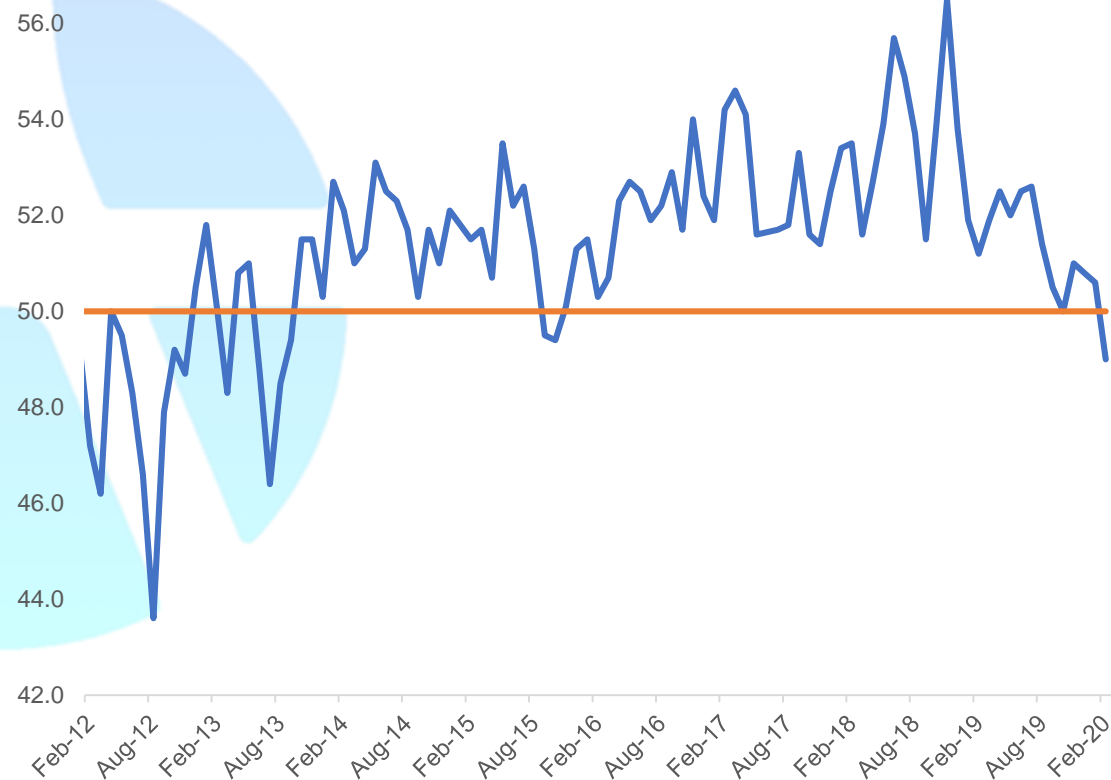
4. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 2 tăng 23.7% so với cùng kỳ.
- Trong đó, ngành CN chế biến chế tạo tăng cao nhất ở mức 26.4% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm trước 10.3%), tiếp đến là Sản xuất phân phối điện tăng 22.5% so với cùng kỳ.



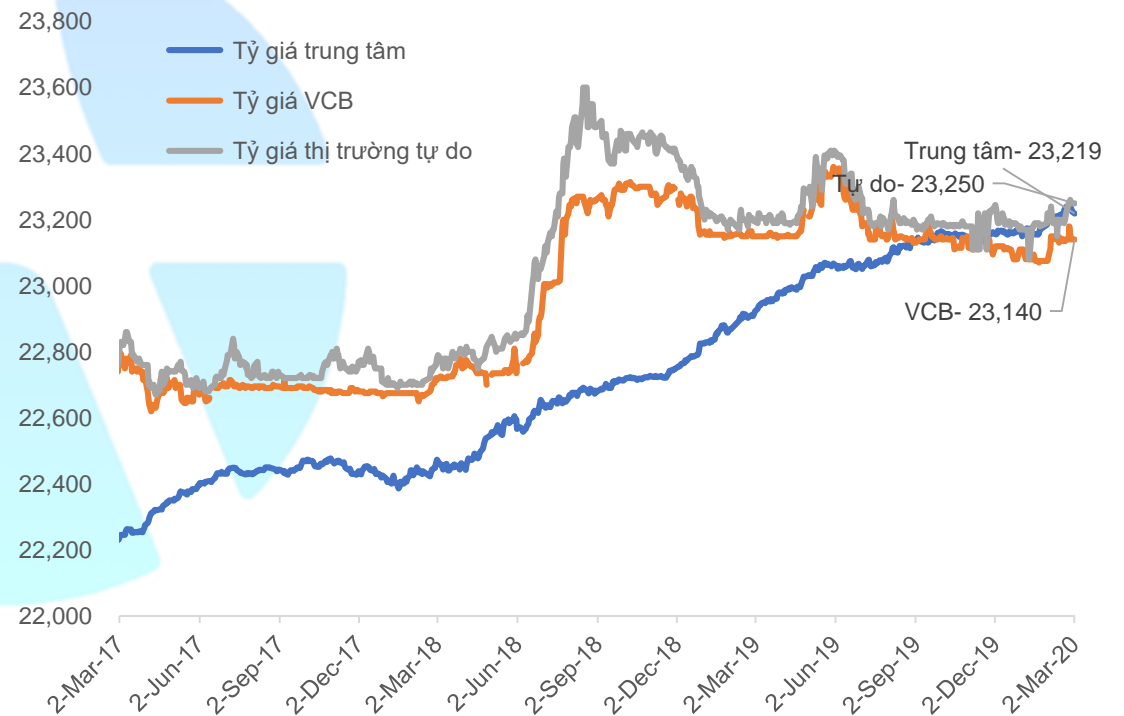
4. Chỉ số PMI giảm mạnh do ảnh hưởng Covid-19

- Chỉ số PMI giảm xuống mức 49 điểm trong tháng 2/2020 cho thấy các dấu hiệu về sự suy giảm các điều kiện kinh doanh. Virus Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng lên lĩnh vực sản xuất ở cả phía cung và cầu.
- Sản lượng giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2013.
- Số lượng đơn đặt hàng mới lần đầu tiên giảm kể từ tháng 11/2015 một phần do giảm doanh thu xuất khẩu mới.
- Tình trạng khan hiếm hàng Trung Quốc tạo áp lực tăng giá cả đầu vào cho các doanh nghiệp. Chi phí đầu vào tăng, nhu cầu giảm khiến các công ty phải giảm giá cả đầu ra trung bình.



5. Tỷ giá tăng cao trong khi lãi suất giảm ở một số lĩnh vực

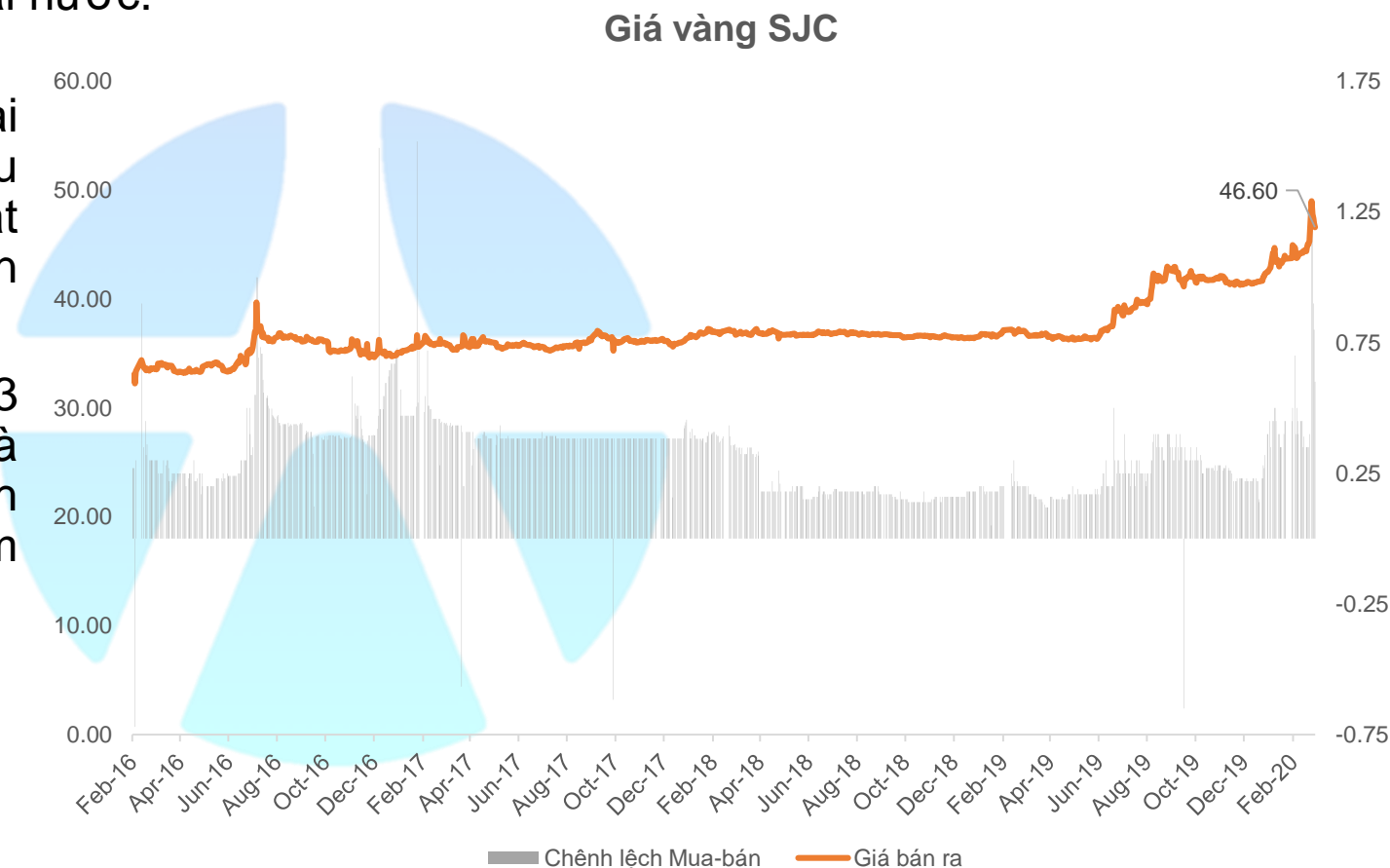
- Trước tình hình dịch diễn biến phức tạp, đồng USD tiếp tục tăng giá. Tỷ giá trong tháng 2 giao dịch quanh mức 23,219 VND/USD. Đáng chú ý, tỷ giá trung tâm có lúc lên tới mức 23,245 (tăng 0.41% so với đầu năm), cao hơn nhiều so với tỷ giá thị trường tự do và liên ngân hàng.
- Để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, các ngân hàng giảm lãi suất đối với một số ngành nghề.
- Tính tới 07/02/2020 dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 8,164 nghìn tỷ VND, giảm 0.38% so với cuối 2019. Ngoài ra, theo đánh giá của 43 tổ chức tín dụng, nợ xấu có khả năng gia tăng, dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch chiếm khoảng 13% dư nợ của các tổ chức tín dụng.



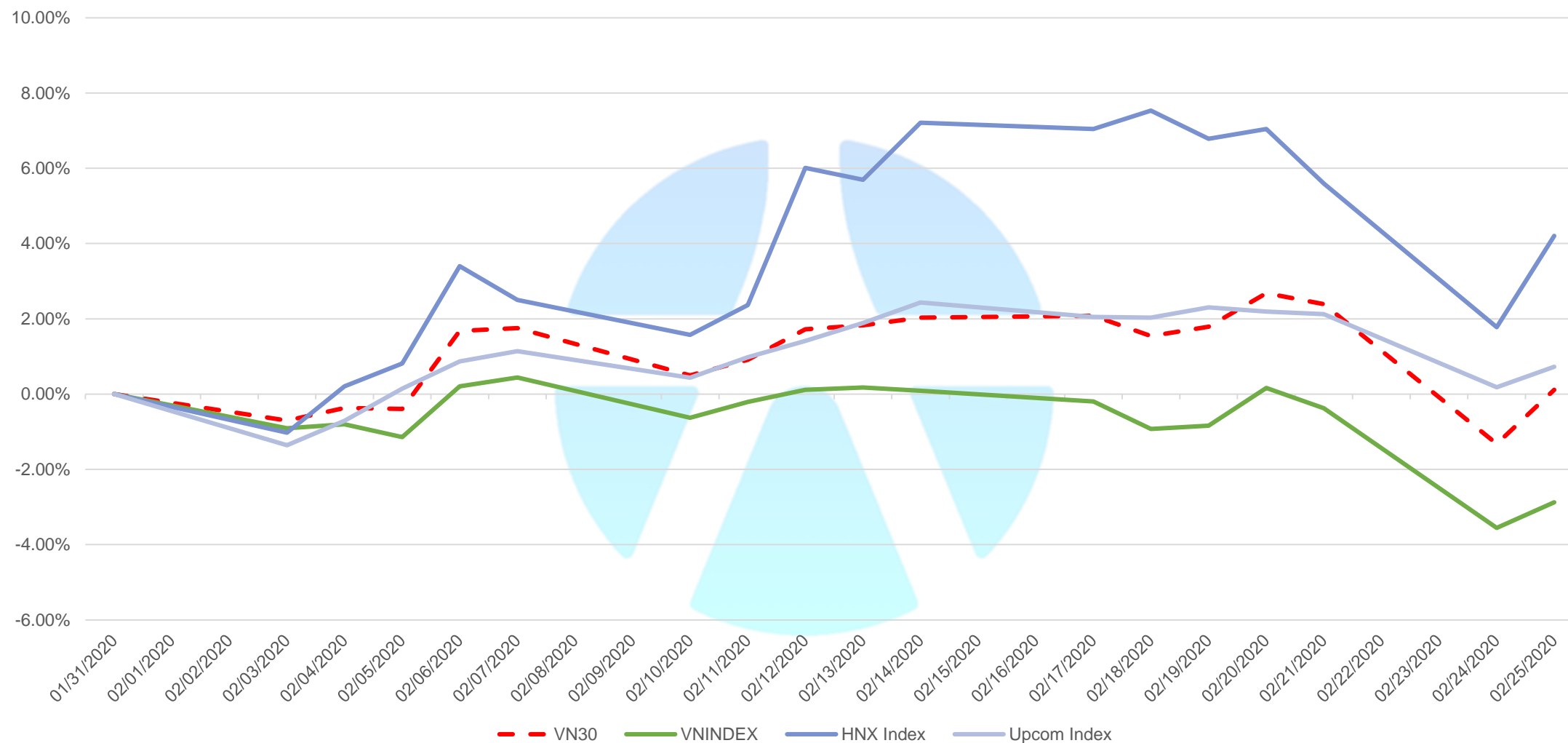
6. Giá vàng tăng cao và chênh lệch mua-bán lớn

- Trước tình hình dịch bệnh, vàng trở thành kênh đầu tư trú ẩn an toàn đã thúc đẩy giá vàng tăng cao trên thị trường trong và ngoài nước.

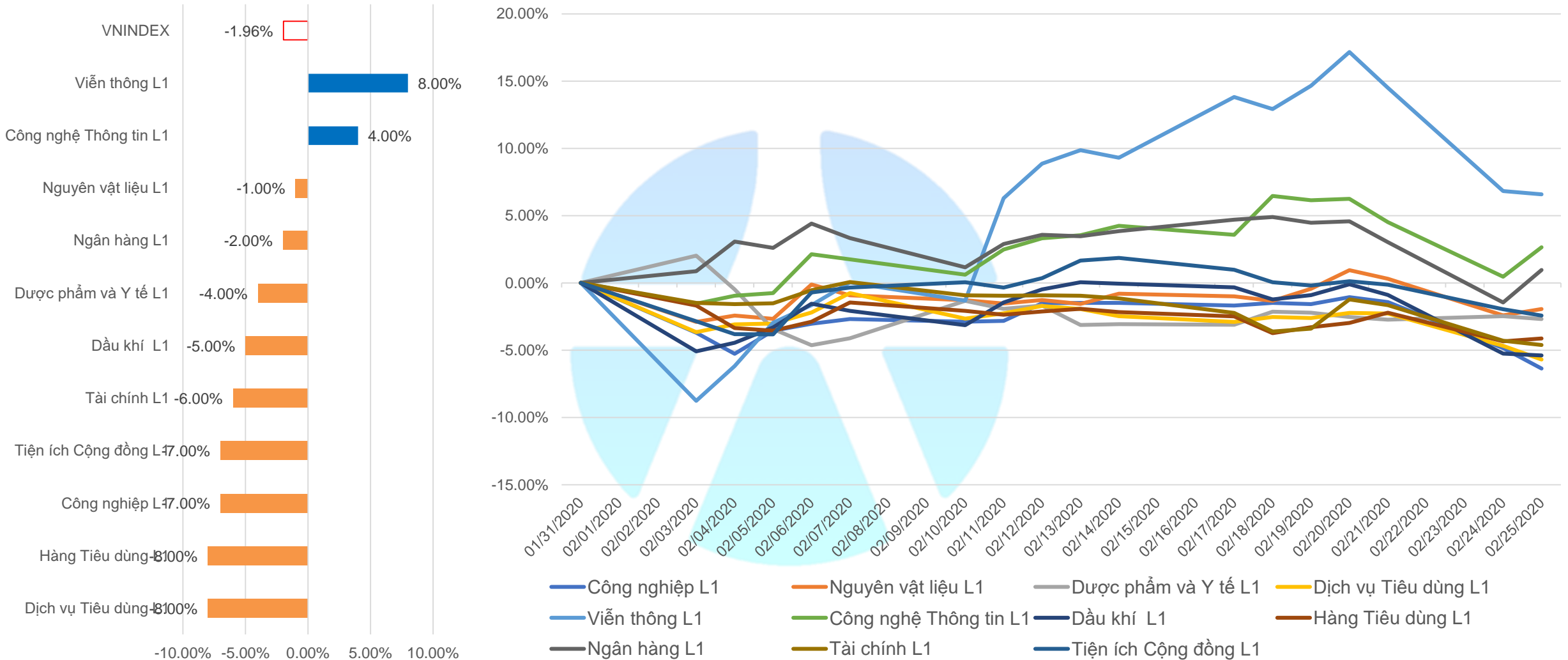
- Giá vàng hiện tại giao dịch tại mức 46.6 triệu/lượng. Từ đầu năm tới nay, giá vàng cao nhất lên tới 49 triệu (giá vàng SJC bán ra ngày 24/2/2020)
- Chênh lệch mua bán lên tới 1.3 triệu/lượng (25/2/2020), đây là mức gần bằng đỉnh điểm chênh lệch giá mua-bán vào đầu năm 2017 (chênh 1.5 triệu/ lượng)



7. Thị trường giảm mạnh trong tháng 02 do dịch bệnh

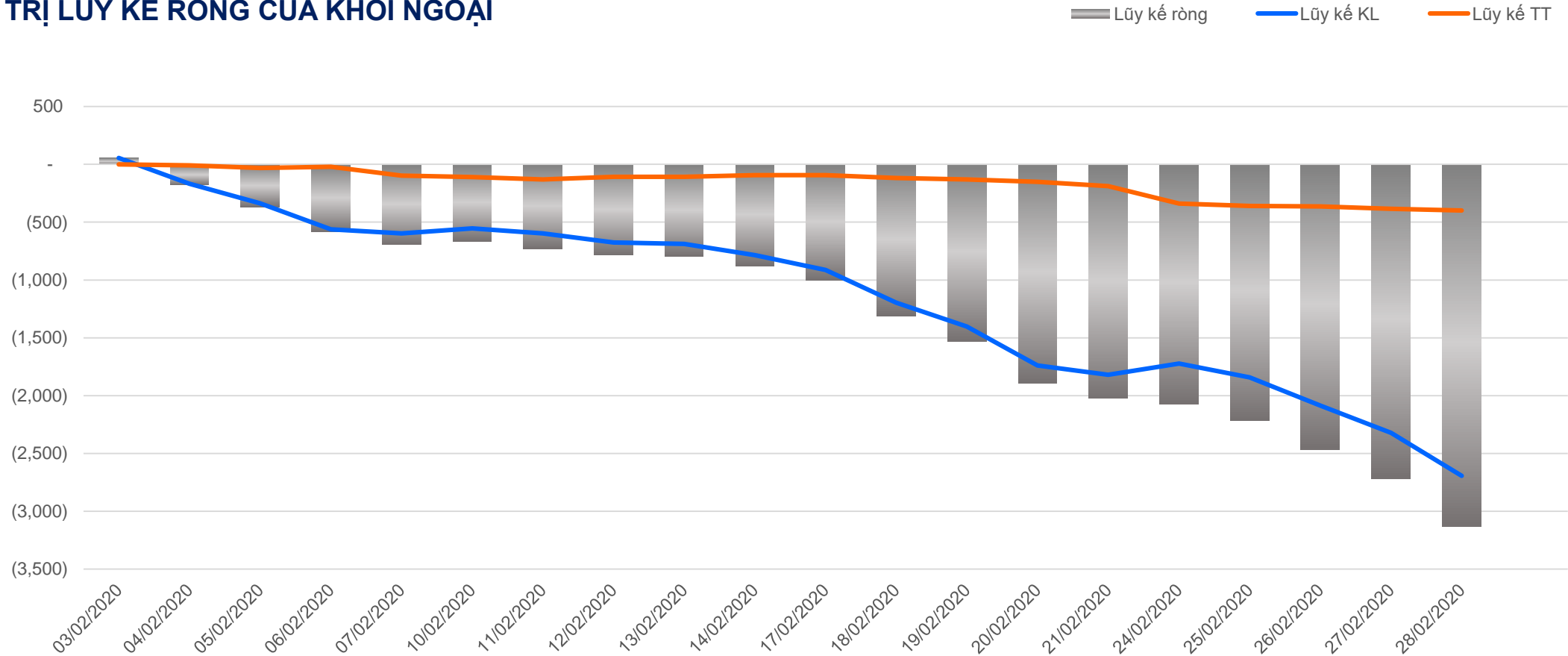


7. CỔ PHIẾU ngành hàng và dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất



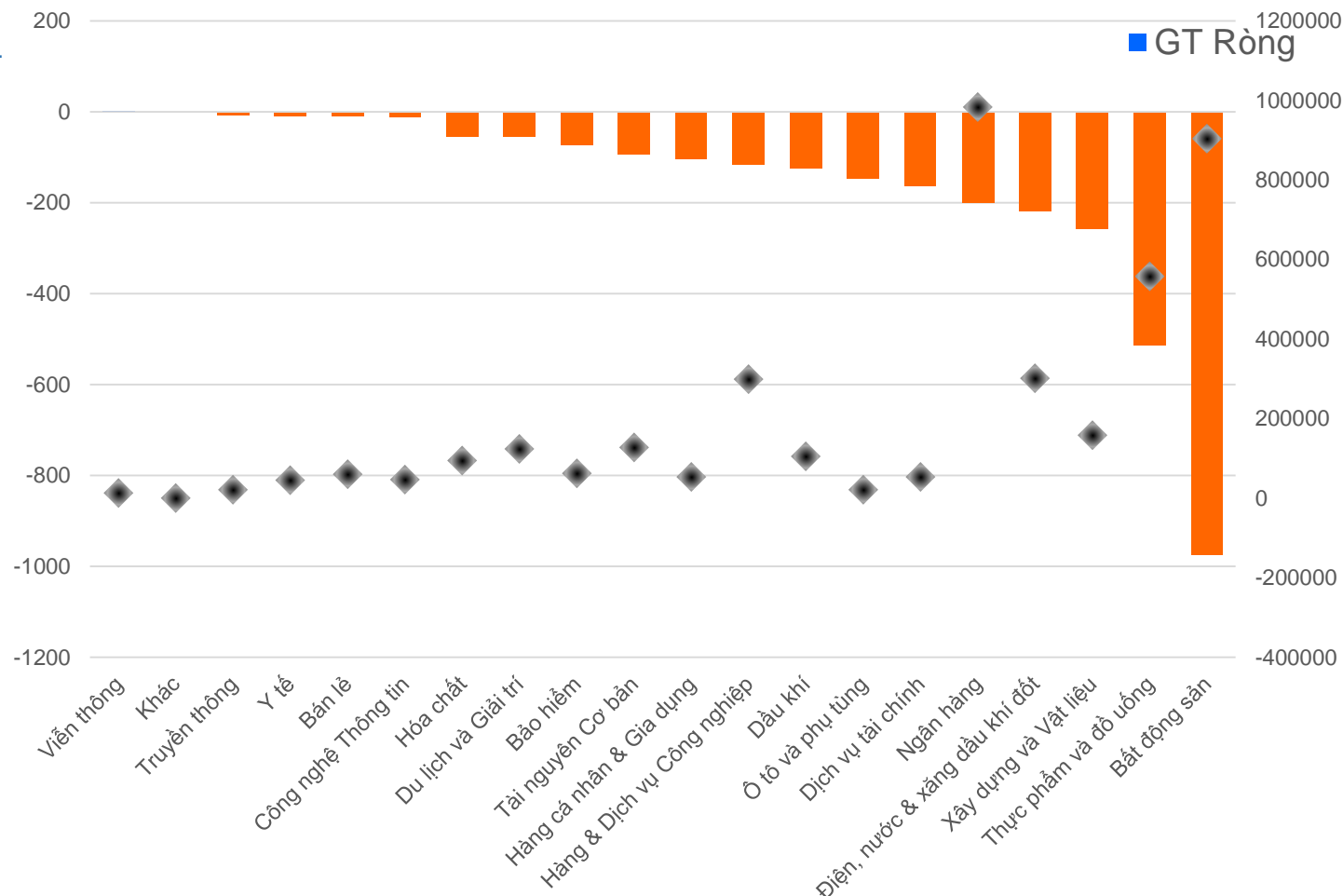
8. Khối ngoại bán ròng hơn 3,100 tỷ đồng trong tháng 02

GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

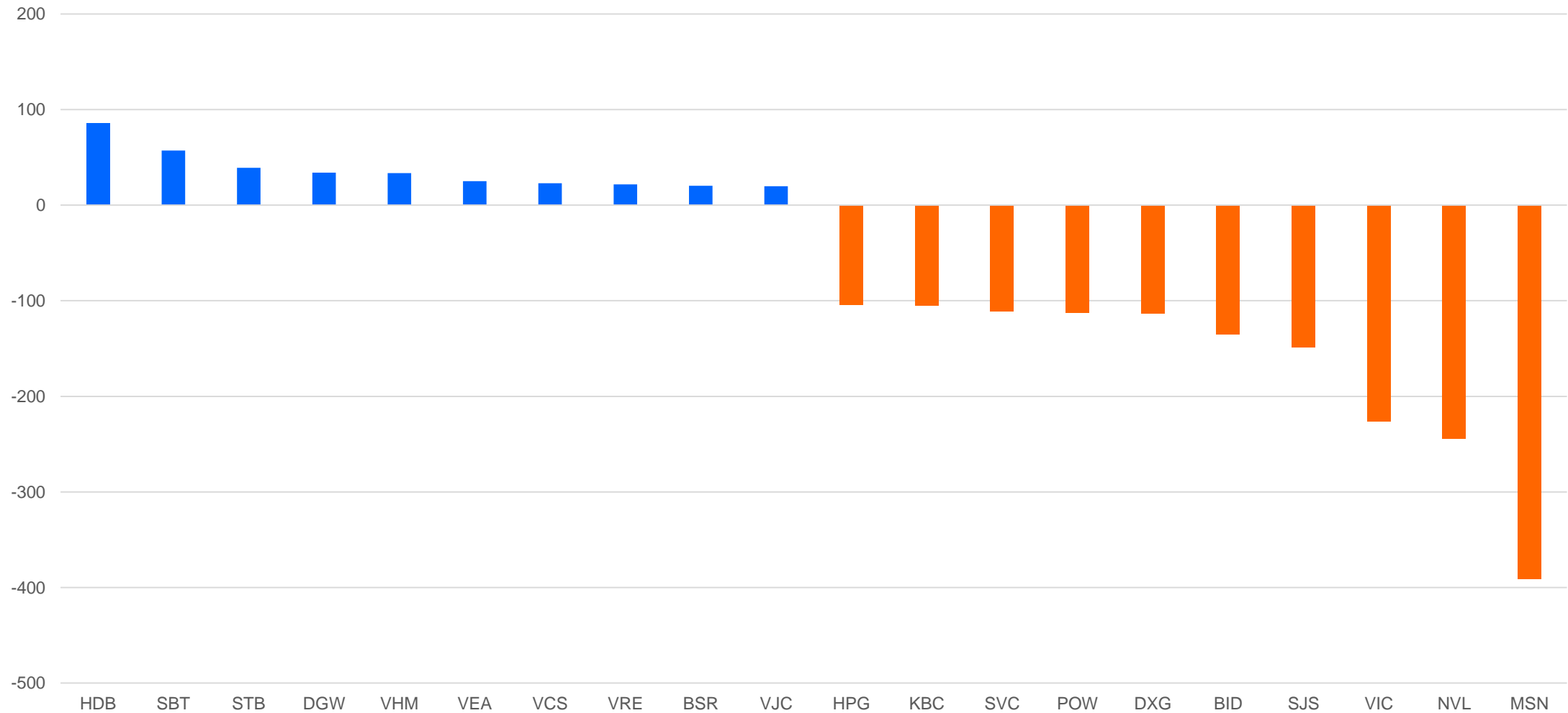


8. Diễn biến giao dịch khối ngoại theo ngành

(tỷ đồng)	DÒNG VỐN NGOẠI THEO LĨNH VỰC			
	Vốn Hóa	GT Mua	GT Bán	GT Ròng
Bất động sản	904,074	2,409	(3,383)	(974)
Ngân hàng	983,612	4,192	(4,392)	(201)
Thực phẩm và đồ uống	557,460	3,912	(4,426)	(513)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	299,306	748	(864)	(116)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	301,440	356	(575)	(218)
Xây dựng và Vật liệu	158,128	226	(484)	(257)
Du lịch và Giải trí	123,777	325	(380)	(55)
Dầu khí	104,806	215	(340)	(125)
Tài nguyên Cơ bản	127,781	648	(740)	(92)
Hóa chất	94,236	60	(114)	(55)
Bảo hiểm	62,416	86	(160)	(73)
Viễn thông	12,864	5	(4)	1
Hàng cá nhân & Gia dụng	53,435	124	(227)	(103)
Dịch vụ tài chính	53,585	572	(736)	(164)
Bán lẻ	60,158	55	(65)	(10)
Y tế	44,955	47	(55)	(9)
Công nghệ Thông tin	46,839	59	(70)	(12)
Truyền thông	20,945	5	(13)	(8)
Ô tô và phụ tùng	21,043	37	(185)	(148)



8. Top cổ phiếu mua ròng và bán ròng của khối ngoại



9. Thị trường có thể tăng trong tháng 03

- Tình hình dịch bệnh tại Hàn Quốc hiện tại lây lan nhanh và có thể sẽ đỉnh điểm vào 1-2 tuần tới. Do đó, các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tháng 3 sẽ vẫn chưa thể tích cực hơn tháng 2.
- Ngân hàng nhà nước đã có những giải pháp hỗ trợ, yêu cầu các tổ chức tín dụng hỗ trợ cho vay, giảm lãi suất cho những khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch. Đây là những tín hiệu cho thấy chính sách tiền tệ đã được nới lỏng. Và khả năng nếu tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, NHNN sẽ có những động thái kích thích hơn cho thị trường.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể hồi phục và xác lập xu hướng TĂNG trong tháng 03/2020. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể biến động trong vùng 870 – 940 điểm.
- Rủi ro từ dịch bệnh vẫn còn cao, nhưng dịch bệnh cũng đang dần được kiểm soát tốt, nhất là tại khu vực Trung Quốc. Đồng thời, xu hướng tăng của các kênh tài sản an toàn (như vàng) đã có dấu hiệu chững lại cho thấy rủi ro ngắn hạn đã giảm đáng kể. Đây là điều kiện thuận lợi cho dòng tiền sớm trở lại TTCK.
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn là nhóm cổ phiếu ưa thích của chúng tôi trong tháng 03.



10. Nhóm ngành và cổ phiếu tăng trưởng

NGÀNH	Quan điểm ngành trong trung hạn	Cổ phiếu đánh giá tích cực nhất trong ngành	Chú thích
Ngân hàng	TÍCH CỰC	BID, CTG, ACB, VPB, VCB	Mức xếp hạng tăng trưởng ngành là 96 điểm cho nên chúng tôi đánh giá đây vẫn sẽ là nhóm ngành dẫn dắt xu hướng của thị trường.
Ô tô và phụ tùng	TÍCH CỰC	HHS, TCH, DRC	Mức xếp hạng tăng trưởng ngành là 83 điểm cho nên chúng tôi đánh giá tích cực nhóm cổ phiếu này.



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn



Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.

